

GIÁ TRỊ TRƯỜNG TỒN CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỚI DÂN TỘC VÀ THỜI ĐẠI

PGS, TS TRẦN MINH TRƯỜNG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

Trường Sĩ quan Lục quân 2

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh với nội dung cốt lõi là tư tưởng nhân văn và cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, hướng tới xây dựng một thế giới hoà bình, hữu nghị và phát triển, được Người thấm thái, chất lọc từ văn hóa dân tộc. Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh có giá trị trường tồn, còn bởi nó mang bản chất khoa học và cách mạng, thống nhất giữa lý luận và thực tiễn, giữa lời nói và hành động.

Từ khóa: Tư tưởng Hồ Chí Minh; dân tộc và thời đại

Sức sống trường tồn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được nhân dân Việt Nam, nhân dân thế giới thừa nhận được khẳng định bởi giá trị của những đóng góp to lớn đối với dân tộc và nhân loại; vì hòa bình, tiến bộ và sự phát triển trên thế giới. Tổ chức Văn hóa - Khoa học - Giáo dục của Liên Hợp quốc (UNESCO) đã khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh "... là sự kết tinh truyền thống văn hóa hàng ngàn năm của dân tộc Việt Nam, và những tư tưởng của Người là hiện thân những khát vọng của các dân tộc mong muốn được khẳng định bản sắc văn hóa của mình và mong muốn tăng cường sự hiểu biết lẫn nhau giữa các dân tộc"¹. Đối với người Việt Nam, việc đánh giá về giá trị của một học thuyết, hệ

tư tưởng, không nhất thiết phải xuất phát từ tiêu chuẩn bên trong của nó, mà xuất phát từ lợi ích của Tổ quốc: "Học thuyết nào cứu được nước, giúp được dân thì sẽ được ưa thích, lựa chọn"².

1 Tư tưởng Hồ Chí Minh với nội dung cốt lõi là tư tưởng nhân văn và cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, hướng tới xây dựng một thế giới hoà bình, hữu nghị và phát triển, được Người thấm thái, chất lọc từ văn hóa dân tộc. Đồng thời, trong tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh còn có các giá trị tinh hoa của văn hóa thế giới: triết lý của đạo Phật: "từ bi, hỷ xả, cứu khổ cứu nạn"; tư tưởng "hòa mục, đại đồng" và "Đức trị" của Nho giáo; tư tưởng Bình đẳng, Bác

ái của Thiên Chúa giáo; chủ nghĩa “Tam dân” của Tôn Dật Tiên... Nhưng trên hết, Người tiếp thu tư tưởng cách mạng, mục tiêu tất cả vì con người và sự nghiệp cách mạng giải phóng loài người của chủ nghĩa Mác-Lênin. Bởi vì, theo Người, “Học thuyết Khổng Tử có ưu điểm là sự tu dưỡng đạo đức cá nhân. Tôn giáo Jesus có ưu điểm là lòng nhân ái cao cả. Chủ nghĩa Marx có ưu điểm là phương pháp làm việc biện chứng. Chủ nghĩa Tôn Dật Tiên có ưu điểm là chính sách của nó phù hợp với điều kiện nước ta. Khổng Tử, Jesus, Mác, Tôn Dật Tiên chẳng phải đã có những điểm chung đó sao? Họ đều muốn “mưu hạnh phúc cho loài người, mưu phúc lợi cho xã hội. Nếu hôm nay, họ còn sống trên đời này, nếu họ họp lại một chỗ, tôi tin rằng họ nhất định chung sống với nhau rất hoàn mỹ như những người bạn thân thiết. Tôi cố gắng làm người học trò nhỏ của các vị ấy”³. Bằng thiên tài trí tuệ, Hồ Chí Minh đã thấu suốt, chắt lọc, bổ sung phát triển các giá trị văn hóa thế giới, để tạo nên giá trị vĩnh hằng, mà không lệ thuộc bởi sự khác nhau về thời đại và ý thức hệ.

Khác với sự ra đời của nhiều hệ tư tưởng trên thế giới, tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được hình thành trong quá trình Người đi tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc. Sinh ra và lớn lên trong bối cảnh nước mất, nhà tan, Người trải qua bao nỗi đắng cay, khổ cực của người dân nô lệ. Tiếp thu tư tưởng yêu nước, ý chí đấu tranh quật cường của các thế hệ cha ông, Người nung nấu ý chí tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc khỏi ách thống trị của chế độ thực dân, phong kiến. Trên hành trình khảo cứu tìm đường cách mạng, Người đã tiếp thu lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, đỉnh cao của văn hoá thời đại; tìm ra con đường giải phóng dân tộc và phát triển đất nước, đó là “con

đường cách mạng vô sản”; “Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội”.

Mặc dù coi hệ thống lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin là cái “cẩm nang thần kỳ”, nhưng từ sự quan sát, nghiên cứu thực tiễn điều kiện lịch sử của các nước thuộc địa, Người cho rằng, nhiều vấn đề lý luận của các nhà kinh điển đưa ra chỉ đúng đối với điều kiện châu Âu, “mà châu Âu không phải là cả thế giới”. Cho nên, Người đưa ra quan điểm cần phải nghiên cứu, bổ sung và phát triển lý luận, để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn; không giáo điều, dập khuôn. Người nói: “Chủ nghĩa Mác-Lênin là kim chỉ nam cho hành động, chứ không phải là kinh thánh”⁴. Người đề nghị, trong khi nắm vững những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, “Những người cộng sản các nước phải cụ thể hoá chủ nghĩa Mác-Lênin cho thích hợp với điều kiện hoàn cảnh từng lúc và từng nơi”⁵, phải vận dụng cho phù hợp với thực tiễn và yêu cầu của cách mạng. Đó là điểm khác biệt quan trọng, thể hiện tư duy sáng tạo và phương pháp cách mạng, tạo nên giá trị và sức sống bền vững của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Đảng Cộng sản Việt Nam khẳng định: “Tư tưởng Hồ Chí Minh là kết quả của sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác-Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, và trong thực tế tư tưởng Hồ Chí Minh đã trở thành một tài sản tinh thần quý báu của Đảng và của dân tộc”⁶.

Hồ Chí Minh tiếp thu lý luận cách mạng nhưng không dừng ở đó, bởi theo Người, lý luận chỉ chứng tỏ được giá trị, khi được vận dụng có hiệu quả trong thực tiễn. Trên nền tảng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, Người đã bổ sung, vận dụng sáng tạo và phát triển trong thực tiễn Việt Nam. Hệ thống quan điểm mới của Hồ Chí Minh thể hiện trong việc nhìn nhận, giải quyết mối quan hệ giữa dân

tộc và giai cấp; về quan hệ giữa cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa; về lực lượng cách mạng trong cách mạng giải phóng dân tộc...vv, đây là những vấn đề lý luận mới mẻ, không dễ gì được thừa nhận lúc bấy giờ.

Thành công của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, xoá bỏ chế độ thực dân đô hộ hơn 80 năm và xoá bỏ chế độ phong kiến áp bức

hàng mấy trăm năm đối với nhân dân Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc - kỷ nguyên độc lập, hoà bình và CNXH; đồng thời đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong lịch sử thế giới hiện đại. Thực tiễn vận động của phong trào cách mạng thế giới trong những năm giữa thập niên 50 của thế kỷ XX cho thấy, những cống hiến lý luận xuất sắc của Hồ Chí Minh đã kịp thời bổ sung cho kho tàng lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác-Lênin, đồng

thời cổ vũ, động viên dẫn dắt các dân tộc thuộc địa trên thế giới noi theo Việt Nam, đứng lên làm cách mạng giải phóng dân tộc, xoá bỏ hoàn toàn chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới, “xóa bỏ đi vết nhơ của nhân loại”. Đó là minh chứng sinh động về tính đúng đắn, sáng tạo và giá trị trường tồn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Tiến sĩ Átmét (Ahmed) - Giám đốc UNESCO khu vực châu Á-Thái Bình Dương đã nhận xét: “Chỉ có ít nhân vật lịch sử trở thành một bộ phận của

huyền thoại khi còn sống và rõ ràng Cụ Hồ Chí Minh là một trong số đó; Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân bị đô hộ, mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này”⁷.

Nội dung cốt lõi của Tư tưởng Hồ Chí Minh là tư tưởng nhân văn và cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội, giải phóng con người, hướng tới xây dựng một thế giới hoà bình, hữu nghị và phát triển. Hệ thống quan điểm mới của Hồ Chí Minh thể hiện trong việc nhìn nhận, giải quyết mối quan hệ giữa dân tộc và giai cấp; về quan hệ giữa cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa; về lực lượng cách mạng trong cách mạng giải phóng dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh mang giá trị trường tồn cùng những đóng góp to lớn đối với dân tộc Việt Nam và nhân loại.

2 Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ để lại cho dân tộc Việt Nam một sự nghiệp cách mạng vĩ đại, mà còn để lại cho toàn Đảng, toàn dân ta một di sản cao quý, đó là tấm gương sáng ngời về phẩm chất đạo đức cao đẹp, suốt đời hy sinh phấn đấu quên mình cho đất nước và hạnh phúc của nhân dân. Hồ Chí Minh hội tụ đầy đủ phẩm chất của một lãnh tụ thiên tài, đồng thời Người còn là hiện thân của một lãnh tụ kiểu mới của nhân dân: Vĩ đại mà không cao xa;

thanh cao mà vô cùng giản dị, gần gũi, thân thiết và gắn bó với quần chúng; hết lòng, hết sức chăm lo cho sự nghiệp độc lập dân tộc, thống nhất đất nước; mong muốn xây dựng một nước Việt Nam mạnh giàu; nhân dân có cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Giá trị tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được tôn vinh đời đời bởi tinh thần phục vụ, thái độ và trách nhiệm trước nhân dân. Đối với Người, đạo đức của người cách mạng không chỉ là lời hay ý đẹp, mà còn được thể hiện bằng ý thức

giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và sự giàu mạnh của quốc gia; phát huy quyền làm chủ và chăm lo lợi ích của nhân dân; quan tâm đến sự phát triển toàn diện và hạnh phúc của con người, coi đó là đạo lý sống ở đời và làm người. Hồ Chí Minh tự sự: “Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó”⁸. Người chỉ có một tâm nguyện và ham muốn: “... ham muốn đến tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”⁹; cho đến khi phải từ biệt thế giới này, Người chỉ tiếc: “... tiếc rằng không được phục vụ lâu hơn nữa, nhiều hơn nữa”¹⁰. Chính ham muốn và mục đích vô cùng cao đẹp ấy đã tạo cho Người một ý chí và nghị lực vô cùng mãnh liệt để: “Giàu sang không thể quyến rũ/Nghèo khó không thể chuyên lay/Uy vũ không khuất phục”¹¹; đó cũng là điểm tựa giúp Người vượt qua mọi khổ ải, khó khăn, dẫn dắt nhân dân ta đến bến bờ hạnh phúc. Hình ảnh của Hồ Chí Minh là hình ảnh của một lãnh tụ vĩ đại về trí tuệ lãnh đạo, mẫu mực về mối liên hệ thân thiết, gắn bó với nhân dân, hết lòng thương yêu nhân dân, dựa vào dân, vì “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng”, vì sức mạnh của nhân dân là vô địch, phải “lấy dân làm gốc”. Người nói: “Để mười lần không dân cũng chịu/Khó trăm lần dân liệu cũng xong”¹².

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở từ người lãnh đạo cao nhất của Đảng và Nhà nước, đến mỗi cán bộ, đảng viên, phải rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, phải nêu cao tinh thần phục vụ, tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Người phân tích: “nếu nước độc lập mà dân

không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”¹³. Cho nên, mỗi cán bộ, đảng viên phải làm tốt trách nhiệm, thực sự là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của nhân dân. Theo Người, đạo đức của người cán bộ được thể hiện ở sự gần gũi, sâu sát với nhân dân, hiểu nguyện vọng của dân, để kịp thời giúp đỡ và “giải quyết các mắc mớ ở nơi dân”. Người phê phán quyết liệt những cán bộ có tư tưởng quan liêu, xa dân, lên mặt “quan cách mạng”, cơ hội, cậy quyền thế, “đè đầu, cưỡi cổ nhân dân”. Người nói, đạo đức cách mạng không có gì cao xa, nó được thể hiện hằng ngày, phải “lắng tai nghe ý kiến của đảng viên, của nhân dân, của những người không quan trọng”¹⁴, đó là bí quyết để thắt chặt mối quan hệ máu thịt, tạo lập niềm tin giữa Đảng với dân.

Đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là hòa mình với nhân dân, không bao giờ coi mình đứng cao hơn nhân dân, Người tâm niệm suốt đời là người phục vụ trung thành và tận tụy của nhân dân: “như một người lính vâng mệnh lệnh của quốc dân ra trước trận”¹⁵. Vì vậy, nhân dân Việt Nam và bạn bè quốc tế, từ các vị nhân sĩ trí thức, các nhà khoa học đến bà con lao động, đều yêu quý, kính trọng nhân cách của Người. Chủ tịch Hồ Chí Minh là tấm gương đạo đức vô song, là tượng đài tỏa ra ánh sáng của một tâm hồn lớn, một nhân cách lớn, ai cũng thấy ở Người sự gần gũi, ấm áp tình thương và sự bao dung, nếp sống giản dị và đức tính khiêm nhường. Đảng ta khẳng định: “Cuộc đời của Hồ Chủ tịch trong như ánh sáng. Đó là tấm gương tuyệt vời về chí khí cách mạng kiên cường, tinh thần độc lập tự chủ, lòng nhân đạo và yêu mến nhân dân thắm thiết, đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị. Tư tưởng và đạo đức của Người mãi mãi soi sáng và nâng cao tâm hồn chúng ta”¹⁶.

Tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với những giá trị đặc trưng, mang đậm nét văn hóa truyền thống của dân tộc: Yêu nước, thương nòi, đoàn kết, trọng nghĩa tình. Đó là tư tưởng đạo đức, phong cách của một nhà văn hóa lớn, của một bậc Đại nhân, Đại trí, Đại dũng, với tâm trong sáng, đức cao đẹp, trí tuệ mẫn tiệp, hành xử mực thước, luôn vì dân và gần gũi gắn bó với nhân dân. Cố Thủ tướng Phạm Văn Đồng đã viết, đó là “cuộc đời oanh liệt, đầy gian khổ hy sinh, vô cùng cao thượng và phong phú, vô cùng trong sáng và đẹp đẽ”¹⁷.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, song giá trị trường tồn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cùng sự nghiệp cách mạng vĩ đại của Người vẫn tỏa sáng, mãi là tấm gương cổ vũ nhân dân Việt Nam và các dân tộc yêu chuộng hòa bình, tự do, công lý trên thế giới đấu tranh vì độc lập dân tộc, hòa bình và tiến bộ xã hội. Viện sĩ thông tấn Viện Hàn lâm khoa học Nga V.M. Xônxép đã viết: “... trong mọi biến đổi cũng có một số điều quan trọng không hề thay đổi. Đó là lý tưởng xã hội chủ nghĩa, các tư tưởng nhân đạo chủ nghĩa, tự do, dân chủ và công bằng xã hội, mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhà yêu nước vĩ đại, người theo chủ nghĩa quốc tế đã cống hiến trọn đời mình cho những lý tưởng đó. Năm tháng sẽ qua đi nhưng nhân loại tiến bộ nhớ mãi tên tuổi và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh”¹⁸.

Thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và những thành tựu đạt được trong sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng, đã chứng minh một cách sinh động rằng: “Thế giới đã và sẽ còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn sống mãi trong kho tàng văn hóa nhân loại”¹⁹. Trong giai đoạn cách mạng mới, tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh tiếp tục là nền

tảng tư tưởng, là kim chỉ nam, là ánh sáng soi đường cho sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân Việt Nam đi tới thành công, mãi mãi trường tồn cùng dân tộc và thời đại.

1. Nghị quyết 24c/18.65 của Đại hội đồng UNESCO khóa 24-1987. Bản dịch, Lưu tại Bảo tàng Hồ Chí Minh
2. *Những vấn đề văn hoá Việt Nam hiện đại*, Nxb Giáo dục, H, 1998, tr. 184
3. Trương Niệm Thức: *Hồ Chí Minh truyện*, Nxb Tam Liên, Thượng Hải, 6-1949 (bản dịch tiếng Việt của Đặng Nghiêm Vạn), tr. 41-42
- 4, 5, 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.7, tr. 120, 187, 50
6. Đảng cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb ST, H, 1991, tr. 127
7. Dẫn theo Trần Văn Giàu: *Nghiên cứu Tư tưởng Hồ Chí Minh*, Viện Hồ Chí Minh xuất bản, H, 1993, T.2, tr. 42
- 8, 13, 15. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T.4, tr. 272, 64, 187
- 9, 10, 12, 14. *Sđd*, T.15, tr. 627, 623, 280, 325
16. Lê Duẩn: *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng, vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, tiến lên giành những thắng lợi mới*, Nxb CTQG, H, 1980, tr. 36
17. Phạm Văn Đồng: *Văn hoá và đổi mới*, Nxb CTQG, H, 1994, tr. 126
18. Trung tâm KHXH&NV quốc gia - Ủy ban UNESCO của Việt Nam: *Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa lớn*, Nxb KHXH, H, 1995, tr. 120
19. Võ Nguyên Giáp: *Tư tưởng Hồ Chí Minh, quá trình hình thành và phát triển*, Nxb ST, H, 1993, tr. 73.